TÌM HIỂU CUỘC TIẾN CÔNG CHIẾN LƯỢC XUÂN - HÈ NĂM 1972 Ở TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐINH VĂN TRỌNG*
NGUYỄN MINH PHƯƠNG**

1. Khái quát về cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 trên chiến trường miền Nam Việt Nam

Giữa năm 1971, cục diện chung trên chiến trường Đông Dương nói chung và miền Nam Việt Nam nói riêng có nhiều thay đổi có lợi cho cách mạng Việt Nam, bất lợi cho Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà.

Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của đế quốc Mỹ sau hơn hai năm dốc sức thực hiện không mang lại kết quả như mong đợi. Các mục tiêu chiến lược về cơ bản đều không thực hiện được. Quân đội Việt Nam Cộng hoà - trụ cột chủ yếu của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" dù đã được tăng cường trang bị vũ khí nhưng vẫn không mạnh lên, không đủ sức đương đầu với Quân Giải phóng. Chính quyền Việt Nam Cộng hoà từ trung ương đến cơ sở vẫn lục đục, mâu thuẫn. Chương trình "Bình định nông thôn" biện pháp chiến lược chủ yếu của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" đã bị chặn lại và đẩy lùi. Phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ phản đối cuộc chiến tranh xâm lược tại Việt Nam và Đông Dương tiếp tục dâng cao. Thất bại nặng trong các cuộc tấn công sang Campuchia và Đường 9 Nam Lào năm 1971 càng làm cho mâu thuẫn trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ thêm gay gắt. Tuy nhiên, thời gian này số lượng quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hoà còn đông, quân đội Việt Nam Cộng hoà vẫn đang kiểm soát được nhiều vùng đất đai quan trọng; đồng thời tăng cường bắt lính, đôn quân bổ sung cho các đơn vị quân đội Việt Nam Cộng hoà vừa bị tiêu diệt hoặc tan rã. Chi viện hoả lực Mỹ cho quân đội Việt Nam Cộng hoà vẫn còn được duy trì với mức độ cao. Dựa vào chỗ mạnh tạm thời đó, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà âm mưu tiếp tục đẩy mạnh các cố gắng chiến tranh, cố giữ nguyên hình thái chiến lược cho đến sau ngày bầu cử Tổng thống Mỹ vào tháng 11 năm 1972 (1).

Về phía cách mạng, căn cứ vào tình hình chiến trường miền Nam Việt Nam, tháng 5-1971, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược ở miền Nam Việt Nam trong năm 1972, nhằm tiêu diệt một bộ phận lớn chủ lực quân đội Việt Nam Cộng hoà, mở rộng vùng giải phóng, thay đổi cục diện chiến tranh, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang giai đoạn phát

*TS. Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
**TS. Khoa Lịch sử, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

triển mới. Theo đó, cách mạng sử dụng các quả đấm chủ lực mạnh, mở các chiến dịch tiến công quy mô lớn cấp quân đoàn tại Trị - Thiên, Bắc Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Phối hợp với đòn đánh chủ lực trên; đồng thời mở các chiến dịch tổng hợp với sự kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự, binh vận tập trung vào các địa bàn đồng bằng miền Trung, Nam Trung Bộ và đồng bằng sông Cửu Long, mà trọng điểm là Khu 8, nhằm đánh bại cơ bản kế hoạch bình định của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Còn tại các đô thị, Bộ Chính trị chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị và hoạt động vũ trang của đặc công, biệt động thành, phối hợp chặt chẽ với quả đấm chủ lực và quả đấm đánh phá bình định, hình thành thế tiến công mạnh mẽ, rộng khắp trên cả ba vùng chiến lược.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đề ra, từ ngày 30-3 đến cuối tháng 6-1972, quân và dân ta ở miền Nam Việt Nam mở cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972. Mở đầu cuộc tiến công, quân giải phóng miền Nam Việt Nam đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng Trị làm hướng tiến công chủ yếu, sau đó phát triển ra toàn chiến trường miền Nam. Cuộc tiến công với cường độ mạnh, quy mô rộng lớn, trên hầu hết những địa bàn quan trọng đã khiến đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà bị bất ngờ, lâm vào thế bị động. Quân đội Việt Nam Cộng hoà buộc phải căng ra chống đỡ trên hầu khắp các chiến trường. Sự yểm trợ của không quân và Hải quân Mỹ tuy đã ở mức độ cao, vượt quá khuôn khổ của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" nhưng cũng không làm giảm sức tiến công của quân đội cách mạng, không cứu được quân đội Việt Nam Cộng hoà bị tiêu diệt ngày càng nhiều và tan rã từng mảng lớn (2).

Thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 trên chiến trường miền Nam Việt Nam có ý nghĩa chiến lược quan trọng, giáng một đòn nặng vào chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ. Phá vỡ 3 tuyến phòng ngự kiên cố của quân đội Việt Nam Cộng ở Quảng Trị, Bắc Kon Tum, Đường 19 Đông Nam Bộ (3). Đập tan hệ thống kìm kẹp, đập nát tuyến phòng thủ mạnh nhất của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà ở miền Nam, làm thay đổi cục diện chiến trường Trị - Thiên, mở ra bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giáng một đòn mạnh mẽ vào quân đội Việt Nam Cộng hoà (công cụ chủ yếu) và quốc sách "bình định" (xương sống) của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mỹ.

2. Quân và dân tỉnh Bình Định mở cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972

2.1. Chiến trường tỉnh Bình Định trước Xuân - Hè năm 1972

Bước vào Xuân - Hè năm 1972, tình hình chiến trường tỉnh Bình Định có những thuận lợi. Phong trào cách mạng trên cả ba vùng chiến lược có bước phát triển mới, tại nông thôn đồng bằng, kể cả vùng giải phóng và vùng quân đội Việt Nam Cộng hoà tạm chiếm, khí thế cách mạng của quần chúng lên cao, phong trào chống quân đội Việt Nam Cộng hoà "bình định" lấn chiếm có bước phát triển mới, vùng cách mạng làm chủ được giữ vững và ngày càng mở rộng.

Lực lượng vũ trang 3 thứ quân trưởng thành về mọi mặt, trụ vững trên chiến trường và quyết tâm chiến đấu cao. Chất lượng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương qua thực tiễn chiến đấu thể hiện sức chịu đựng bền bỉ, dẻo dai, có sức cơ động chiến đấu tốt, biết vận dụng các cách đánh linh hoạt, thông minh và sáng tạo, thực hiện những trận đánh phục kích, tập kích đạt hiệu suất chiến đấu cao, diệt nhiều ác ôn, diệt và bức rút nhiều chốt điểm, khu dồn. Đến cuối

năm 1971, quân và dân tỉnh Bình Định loại khỏi vòng chiến đấu 15.000 quân địch, bắn rơi 23 máy bay, phá hủy 296 xe quân sự, phá banh hàng chục khu dồn, "ấp chiến lược", diệt và bức rút 104 chốt điểm, giải phóng hoàn toàn 60 thôn với khoảng 32.750 người dân, nâng vùng làm chủ trên chiến trường tỉnh Bình Định lên 78 thôn với 81.880 người dân, mở ra vùng giải phóng liên hoàn xã liên xã, huyện liên huyện (4).

Thời điểm này, bộ binh Mỹ rút dần khỏi chiến trường miền Nam, trong đó có tỉnh Bình Định, còn lại khoảng 1.620 quân, nhưng buộc phải rải ra để chiếm đóng ở 13 chốt điểm (năm 1969 là 8.500 quân đến năm 1970 còn là 6.500 quân, chiếm đóng ở 34 chốt điểm trong toàn tỉnh). Quân Nam Triều Tiên còn lại sư đoàn "Mãnh Hổ" và sư đoàn "Bạch Mã" nhưng cùng lúc phải đảm đương hai gánh nặng là lo bảo toàn lực lượng rút quân về nước và hỗ trợ cho quân đội Việt Nam Cộng hòa "bình định nông thôn". Sư đoàn 22 Việt Nam Cộng hòa vừa phải rải quân ra canh giữ Đắc Tô - Tân Cảnh (Kon Tum), vừa làm nhiệm vụ cơ động để đối phó với quân giải phóng. Địa phương quân và phụ lực quân tuy số lượng đông, nhưng thành phần ô hợp và không đủ khả năng để đảm đương trọng trách vì năng lực yếu và còn ngấm đòn tiến công Xuân - Hè năm 1971 của lực lượng cách mạng tỉnh Bình Định (5).

Cùng với đó, hệ thống phòng ngự của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà ở phía Bắc tỉnh Bình Định cũng bị quân giải phóng đánh vỡ từng mảng, quân chủ lực Việt Nam Cộng hòa bị đánh quỵ, lực lượng địa phương quân và bộ máy chính quyền từ quận đến xã, ấp cũng bị lực lượng cách mạng quét sạch trên một mảng lớn từ Bắc Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ đến Nam Phù Cát, Tuy Phước và An Nhơn. Tinh thần binh lính Việt Nam Cộng hòa hoang mang, dao động, tư tưởng thất bại chủ nghĩa tràn lan, rệu rã về tổ chức, thế kìm kẹp bị đập nát, chương trình "bình định nông thôn" của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà trên địa bàn tỉnh Bình Định đứng trước nguy cơ bị sụp đổ (6). Mâu thuẫn trong nội bộ chính quyền Việt Nam Cộng hòa và giữa quân đội Việt Nam Cộng hòa với quân đội Mỹ diễn ra ngày càng gay gắt. Đặc biệt là mâu thuẫn trong việc sử dụng lực lượng giữa tập trung và phân tán, giữa đánh phá có trọng điểm và phân giữ nhiều nơi khác nhau trên địa bàn tỉnh Bình Định; giữa tập trung quân ở thị xã, thị trấn, các nơi quan trọng với âm mưu lấn chiếm lại nông thôn; giữa âm mưu càn quét qui mô lớn của bên trên với tinh thần bạc nhược của binh sĩ và nhân viên chính quyền ở cơ sở.

Để đẩy mạnh chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" trên chiến trường tỉnh Bình Định, đầu năm 1972, Mỹ chỉ đạo cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa ra sức đôn quân, bắt lính, tăng cường lực lượng Bảo an, thành lập tiểu đoàn, chuyển liên đội thành tiểu đoàn cơ động và lực lượng phụ lực quân chiếm giữ tại chỗ. Và để cho quân đội Mỹ và Nam Triều Tiên rút dần về nước, Mỹ một mặt bàn giao dần một số chốt điểm của quân Mỹ và Nam Triều Tiên chiếm đóng ở tỉnh Bình Định cho quân đội Việt Nam Cộng hòa đảm nhiệm, mặt khác tập trung binh lực cố giữ tuyến phòng thủ bằng hệ thống chốt điểm ở nông thôn, đưa quân đội Việt Nam Cộng hòa và Bảo an đánh phá vòng ngoài, nống lấn vùng giải phóng và vùng giáp ranh của quân giải phóng trên địa bàn tỉnh Bình Định; gia tăng củng cố bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở thôn, xã; bộ máy tề điệp, lưới cảnh sát, thành lập nhiều phân chi cảnh sát để kìm kẹp dân, tăng cường lực lượng phụ quân, phòng vệ dân sự để làm lực lượng quân đội dự trữ sau này.

Sau khi cơ bản củng cố được lực lượng quân đội và bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hoà, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa liên tiếp mở hàng loạt cuộc càn quét, đánh phá vùng giáp ranh và hành lang, cửa khẩu, đồng thời tăng cường các biện pháp phòng thủ ở những vùng quân đội Mỹ và Việt Nam Cộng hoà kiểm soát.

Tại các huyện phía Bắc tỉnh Bình Định, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà tập trung lực lượng cộng hòa, biệt động, cơ giới, pháo binh cùng 04 đại đội Bảo an mở chiến dịch "Bắc Bình Dương" đánh chiếm vùng giải phóng tỉnh Bình Định từ Đèo Nhông trở ra Bắc Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Hoài Ân hòng gom và xúc tác dân, nối lại Quốc lộ 1A đã bị Quân Giải phóng đánh chiếm trước đó (7).

Tại các huyện phía Nam tỉnh Bình Định, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà sử dụng hầu hết địa phương quân và phụ quân tiến hành giải tỏa khu chiến Đông An Nhơn, Phù Cát và Tuy Phước, nống lại một số vùng ở Đông Bắc Bình Khê, Đông Tây An Nhơn, Bắc Tuy Phước. Cùng với những hoạt động quân sự, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà tiếp tục đẩy mạnh hoạt động gián điệp với mức độ cao và thâm độc. Ngoài thủ đoạn giả dân về làng cũ, cài gián điệp đi lại buôn bán để đi sâu vào vùng giải phóng nắm tình hình, Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà còn dùng những thủ đoạn trá hàng, mang súng đầu hàng cách mạng. Đào tạo gián điệp trong đối tượng thanh niên cho xung phong vào bộ đội để cấy sâu vào nội bộ cách mạng nắm tình hình. Tổ chức những toán gián điệp giả Quân Giải phóng đi sâu vào vùng cách mạng nói xấu, thành lập những nhóm thanh niên tuổi đời từ 17 đến 22 tuổi trang bị súng ngắn đi nắm tình hình, ám sát mua chuột cán bộ. Đẩy mạnh tuyên truyền ảo tưởng hòa bình, gây hoang mang trong dân chúng, tung tin hòa bình ngừng bắn giữa cách mạng và chính quyền Sài Gòn (8).

Bước vào cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972, tình hình chiến trường tỉnh Bình Định có nhiều thay đổi theo chiều hướng có lợi cho cách mạng, bất lợi cho Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Đứng trước những âm mưu của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà điều chỉnh lại hệ thống phòng ngự, bố trí lại lực lượng, đôn quân, bắt lính, đẩy mạnh giải tỏa, nống lấn để giành dân, chiếm đất, tăng cường hoạt động chiến tranh tâm lý đã gây cho phong trào cách mạng ở tỉnh Bình Định không ít khó khăn. Song, quân đội Việt Nam Cộng hòa đang ở thế bị động, vì vừa phải thay thế nhiệm vụ quân đội Mỹ và Nam Triều Tiên, vừa phải chuẩn bị đương đầu với cuộc tấn công và nổi dậy lớn của quân giải phóng. Tinh thần tư tưởng binh lính dao động, tổ chức chỉ huy quy mô chiến dịch nhiều lúng túng, lực lượng dàn mỏng, bộ máy chính quyền các cấp, nhất là ở xã, thôn rệu rã, xộc xệch, nhiều nơi mất tác dụng. Trước tình hình đó, vấn đề đặt ra cho Đảng bộ tỉnh Bình Định cần quán triệt sâu sắc sự chỉ đạo của Bộ Chính trị, nắm lấy thời cơ, bám sát thực tiễn chủ động đề ra chủ trương, kế hoạch phù hợp để lãnh đạo, chỉ đạo quân dân toàn tỉnh nổi dậy tiến công, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn quân đội Việt Nam Cộng hòa, góp phần cùng quân dân miền Nam Việt Nam đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của Mỹ.

2.2. Quân và dân tỉnh Bình Định tiến hành cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972

Theo kế hoạch tác chiến của Bộ Chính trị (5-1971), Khu V là một trong những hướng trọng điểm của chủ lực quân giải phóng tiến công tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà; đồng thời là một hướng

tiến công và nổi dậy quan trọng ở nông thôn, đồng bằng. Tiến công tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà ở Tây Nguyên nhằm mở rộng vùng giải phóng đồng bằng và ven biển. Mở rộng vùng giải phóng đồng bằng, ven biển là đánh một đòn nặng vào kế hoạch "bình định" của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà, tạo nên thế cô lập, chia cắt trên chiến trường và mở ra những khả năng mới đưa cách mạng miền Nam phát triển. Tháng 12-1971, Thường vụ Khu ủy V họp hội nghị thông qua phương án tác chiến Xuân - Hè năm 1972: Ở Tây Nguyên toàn bộ khối chủ lực gồm các Sư đoàn 2 (thiếu) các Trung đoàn 24, 28, 66, 95 Bộ binh, các Trung đoàn pháo 40 và 675, Trung đoàn 7 Công binh, một Tiểu đoàn Xe tăng, một Đại đội pháo Cao xạ tự hành, tiến công tiêu diệt tập đoàn phòng ngự của Sư đoàn 22 và các lực lượng tăng cường ở Đăk Tô - Tân Cảnh, tiêu diệt lực lượng dự bị của Quân đoàn 2 và tổng dự bị Việt Nam Cộng hòa để cứu viện. Khi có thời cơ phải tiến công giải phóng Kon Tum. Tại tỉnh Bình Định, Sư đoàn 3 Bộ binh và 2 Tiểu đoàn Đặc công cơ động 403 và 406 của Quân khu V tiến công tiêu diệt Trung đoàn N40 Sư đoàn 22 Việt Nam Cộng hòa, đánh vỡ một bộ phận phòng tuyến cơ bản, giải phóng các huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, hỗ trợ cho lực lượng địa phương Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa tiến công và nổi dậy đánh bại chương trình "bình định nông thôn", tạo ra một vùng giải phóng rộng từ Nam Quảng Ngãi đến Bắc đường 19 và liên hoàn với vùng căn cứ 2 tỉnh Gia Lai - Kon Tum (9).

Từ ngày 5 đến ngày 21-9-1971, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bình Định lần thứ IV họp. Căn cứ vào chủ trương của Bộ Chính trị, Đại hội đề ra nhiệm vụ sắp tới cho toàn Đảng bộ: cần ra sức động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân trong tỉnh tăng cường đoàn kết nhất trí, trên cơ sở đánh lâu dài, nỗ lực phát huy thắng lợi, kiên quyết khắc phục khó khăn và khuyết nhược điểm tồn tại, tranh thủ thời gian, tạo thời cơ trực tiếp, nắm lấy thời cơ lớn, phát triển thế tấn công mới khắp vùng chiến lược bằng ba mũi giáp công, phát động cao trào quyết thắng giặc Mỹ xâm lược (cao trào diệt và làm tan rã lớn quân đội Việt Nam Cộng hòa, cao trào tiến công và nổi dậy giành quyền làm chủ nông thôn, cao trào cách mạng ở thành thị đánh bại cơ bản kế hoạch "bình định" của địch, góp phần đánh bại chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh"; nhanh chóng tăng cường thực lực cách mạng về mọi mặt, nhất là ở cơ sở, nhanh chóng làm thay đổi so sánh lực lượng giữa cách mạng với Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà theo hướng có lợi cho cách mạng, ra sức khẩn trương xây dựng và mở rộng căn cứ địa cách mạng, phát huy tinh thần tự lực cánh sinh đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo hậu cần; kịp thời và chủ động xử trí thắng lợi mọi tình huống, đẩy phong trào tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa (10).

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh Bình Định, ngày 20-12-1971, Tỉnh đội Bình Định họp Hội nghị thông qua Kế hoạch tiến công và nổi dậy Xuân - Hè năm 1972 với mục tiêu đẩy mạnh ba quả đấm trên ba vùng chiến lược, tiêu diệt và làm tan rã lớn quân đội Việt Nam Cộng hòa, đánh bại căn bản chương trình "bình định nông thôn" của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà, giải phóng và giành quyền làm chủ đại bộ phận nông thôn, đưa cao trào cách mạng ở thành thị lên, làm suy sụp, lật đổ chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở thành thị, xây dựng thực lực cách mạng lớn mạnh về mọi mặt, giành thắng lợi nhảy vọt" (11). Phương thức đấu tranh trong cuộc tiến công là dùng hai chân, ba mũi

giáp công, dùng lực lượng quân sự và chính trị tạo thành sức mạnh tổng hợp thống nhất dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ chỉ huy chiến dịch, thực hiện đánh điểm, diệt viện trên khu vực quận lỵ Hoài Ân. Giữ vững phát triển tiêu diệt quận lỵ, chi khu Hoài Nhơn, căn cứ Đệ Đức, Tam Quan; kết hợp tác chiến ba thứ quân để tiến công và nổi dậy giải phóng toàn bộ khu vực phía Bắc tỉnh Bình Định (12). Lực lượng tham gia cuộc tiến công gồm Sư đoàn 3 bộ binh; 2 Tiểu đoàn Đặc công Quân khu 403 và 406; 3 Tiểu đoàn bộ binh 8, 50 và 52; Tiểu đoàn Đặc công 405, Đại đội Đặc công tỉnh Bình Định và 17 Đại đội bộ binh, Đặc công của các huyện, cùng du kích trên địa bàn và nhân dân 11 huyện, thị của tỉnh Bình Định. Hướng tiến công chủ yếu là Bắc Bình Định gồm 3 huyện Phù Mỹ, Hoài Ân và Hoài Nhơn do Sư đoàn 3 (thiếu trung đoàn 12) đảm nhiệm. Hướng tiến công thứ yếu Nam Bình Định gồm hai huyện An Nhơn và Đông Bắc Bình Khê là khu trọng điểm do lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định đảm nhiệm tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà, mở mang, giành dân; Hướng phối hợp là hướng đường Quốc lộ 19, đoạn từ đèo Nang đến Hòn Nhọn - Hòn Kiềng là khu chia cắt giao thông để thu hút 2 trung đoàn Mãnh Hổ của Nam Triều Tiên không cho đi ứng cứu do Trung đoàn 12 thuộc Sư đoàn 3 đảm nhiệm (13).

Để tạo điều kiện cho cuộc tiến công chiến lược diễn ra thuận lợi và thành công, ngày 20-01-1972, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định tổ chức cuộc họp cán bộ chủ chốt toàn tỉnh, vừa soát xét tình hình chuẩn bị để kịp thời uốn nắn và bổ sung, vừa tập huấn một số vấn đề cơ bản cho cuộc tiến công này. Nhằm giúp cán bộ các địa phương trong toàn tỉnh kịp thời khắc phục những hạn chế, nhất là những lệch lạc về tư tưởng phát sinh, Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định cử các đoàn cán bộ chủ chốt của các ban, ngành do các Ủy viên Thường vụ phụ trách về phối hợp với các địa phương. Đoàn cán bộ có nhiệm vụ vừa khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị, vừa đi sâu phát động tư tưởng cán bộ, đảng viên và quần chúng. Do đó, từ cuối tháng 1-1972, Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh Bình Định sôi nổi, khẩn trương xúc tiến các mặt công tác chuẩn bị cho cuộc tiến công Xuân - Hè năm 1972.

Triển khai kế hoạch đã định, đúng 3 giờ sáng ngày 9-4-1972, Tiểu đoàn Đặc công 40 của Sư đoàn 3 nổ súng tập kích cứ điểm Gò Loi (Hoài Ân) mở màn cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở tỉnh Bình Định. Sau 22 phút chiến đấu, Tiểu đoàn đã diệt gọn địa phương quân của Việt Nam Cộng hòa quân tại đây, giành quyền làm chủ cứ điểm (14). Cùng ngày, một bộ phận của Trung đoàn 2 và Trung đoàn 21 đã tiến công địa phương quân, làm chủ ngã ba Tân Thạnh, Gò Đá và một số điểm khác. Bị lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định đánh mạnh liên tiếp 2 trận ở Gò Loi, gây cho quân đội Việt Nam Cộng hoà nhiều thiệt hại. Từ ngày 10 đến ngày 13-4-1972, chính quyền Việt Nam Cộng hoà tập trung lực lượng thành lập Chiến đoàn 40 tại chi khu quận lỵ Hoài Ân để đi giải cứu cứ điểm Gò Loi. Khi địch tiến vào khu vực dự kiến của cách mạng, lực lượng chủ lực Trung đoàn 2 thuộc Sư đoàn 3, tăng cường 1 tiểu đoàn của Trung đoàn 21 và bộ phận hỏa lực của Sư đoàn 3 đã thực hành phương án diệt chiến đoàn bằng hình thức vận động bao vây, tiến công liên tục. Đúng 6 giờ ngày 15-4-1972, Trung đoàn nổ súng tấn công địch ở Khoa Trường từ 3 hướng. Lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định dũng cảm chiến đấu tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà ở các mỏm chiếm giữ, đánh thiệt hại 3 tiểu đoàn và sở chỉ huy chiến đoàn 40, phát triển cuộc tiến

công, khiến lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hoà nơi đây hoang mang, lo sợ.

Để ngăn chặn các toán địa phương quân của quân đội Việt Nam Cộng hòa từ Hoài Ân rút chạy về Bồng Sơn. Từ ngày 17 đến ngày 19-4-1972, lực lượng Sư đoàn 3 đứng chân tại Bình Định tổ chức tiến công chi khu quận lỵ Hoài Ân. Sau khi đánh chiếm được các mục tiêu khu vực vòng ngoài, chặn đường rút lui của các toán địa phương quân về Hoài Nhơn, lực lượng Sư đoàn 3 tổ chức tấn công vào Chi khu Quận lỵ của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Quân đội Việt Nam Cộng hoà chống trả quyết liệt, cố tìm đường phá vây nhưng lực lượng Sư đoàn 3 cùng các lực lượng lượng vũ trang tỉnh Bình Định chiến đấu quyết liệt, giữ vững vòng vây, tiến công liên tục, tiêu diệt mục tiêu, tiến tới tiêu diệt toàn bộ chi khu quân sự của quân đội Việt Nam Cộng hoà, làm chủ hoàn toàn quận lỵ Hoài Ân (15).

Trên hướng Hoài Nhơn, đêm ngày 14-4-1972, bộ đội huyện và đặc công quân khu V tiến công chi khu Tam Quan. Ngày 26-4-1972, bộ đội huyện Hoài Nhơn chiếm được ấp Thiết Định; 9h cùng ngày chiếm được ấp Ân Thượng. Ngày 29-4-1972, bộ đội và du kích huyện Hoài Nhơn phối hợp với tiểu đoàn chủ lực Quân khu V pháo kích và tấn công vào chi khu và Bộ chỉ huy cảnh sát huyện Hoài Nhơn tại Tam Quan (16). Sáng ngày 2-5-1972, bộ đội và du kích huyện Hoài Nhơn tấn công căn cứ Đệ Đức. Đến 17 giờ 40 phút ngày 2-5-1972 quét sạch toàn bộ lực lượng địa phương quân nơi đây và giải phóng toàn bộ huyện Hoài Nhơn với hơn 11 vạn dân (17).

Cùng thời gian này, các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định tiếp tục bao vây tấn công và giải phóng Bồng Sơn. Đồng bào các xã Hoài Châu, Hoài Hảo, Hoài Thanh, Hoài Hương đồng loạt nổi dậy cùng với du kích địa phương tiến công tiêu diệt và bao vây bức rút hàng chục vị trí chiếm đóng của chính quyền Việt Nam Cộng hoà, truy bắt lực lượng ác ôn tề điệp, phá banh các khu dồn, trở về làng cũ.

Từ ngày 25 đến ngày 26-4-1972, các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định tổ chức đánh chiếm căn cứ Bình Dương (huyện Phù Mỹ). Quần chúng khắp nơi đã vũ trang nổi dậy phối hợp cùng bộ đội tiến công tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà, làm tan rã 2 tiểu đoàn, bức rút, bức hàng 36 chốt điểm, làm tan rã toàn bộ lực lượng Bảo an, Dân vệ và các lực lượng kìm kẹp, giải phóng phần lớn các xã Bắc Phù Mỹ.

Phối hợp với chiến trường trọng điểm phía Bắc tỉnh Bình Định, ngày 12-4-1972, các lực lượng vũ trang huyện Phù Cát đã đồng loạt tấn công 13 mục tiêu chiếm đóng của quân đội Việt Nam Cộng hoà ở Hoà Hội, Mỹ Hoá (xã Cát Hanh); Phong An, An Đức (Cát Trinh); Thái Bình (Cát Tài); Trung Chánh (Cát Minh); Phú Gia (Cát Tường); ấp Nhà Tha (Cát Hiệp), Cát Nhơn, Cát Thắng. Đến ngày 6-5-1972, các lực lượng vũ trang huyện Phù Cát đã loại khỏi vòng chiến đấu 123 địa phương quân, diệt gọn 3 trung đội và 1 tiểu đội địa phương quân, thu 30 súng và giành quyền làm chủ hơn 25 thôn thuộc 6 xã Cát Hanh, Cát Tài, Cát Minh, Cát Trinh, Cát Nhơn (18).

Tại Quy Nhơn, tối ngày 12-4-1972, Tiểu đoàn 50 tỉnh Bình Định tập kích diệt một đại đội Bảo an địch ở Núi Một - Cầu Đôi. Cùng thời gian, Đặc công tỉnh tập kích kho Phú Hòa, Biệt động tấn công lực lượng dân vệ và phòng vệ dân sự tại một số khu phố (19).

Ngày 20-4-1972, trước sức tiến công của quân dân Bình Khê và Vĩnh Thạnh, 4 Đại đội Bảo an và 6 Trung đội Dân vệ giữ chi khu quận lỵ Vĩnh Thạnh của địch rút chạy. Thừa thắng, Bình Khê giải phóng hoàn toàn 3 xã ở 2 mảng: Bình Quang và 10 thôn của 2 xã Bình Giang, Bình Tường (20).

Cùng thời gian, tại huyện An Nhơn, lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định cùng các lực lượng vũ trang huyện An Nhơn mở cuộc tiến công ở Trung Lý (Nhơn Phong), An Thái (Nhơn Phúc), hỗ trợ nhân dân nổi dậy giải phóng 6 xã của 2 mảng Đông và Tây: Nhơn An và Nhơn Phong, Nhơn Hậu, Nhơn Mỹ, Nhơn Khánh, Nhơn Phúc, hình thành thế bao quây quận lỵ An Nhơn (21).

Tại Tuy Phước, lực lượng vũ trang tỉnh và các lực lượng vũ trang huyện tiến công tiêu diệt 5 Trung đội Bảo an và Dân vệ, hỗ trợ quần chúng nổi dậy giải phóng, làm chủ 35 thôn thuộc 5 xã: Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Hòa và Phước Quang (22).

Nhằm động viên toàn Đảng, toàn quân và toàn dân tỉnh Bình Định tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa trong Xuân - Hè năm 1972, ngày 1-6-1972, Bộ Chỉ huy Mặt trận tỉnh Bình Định ra mệnh lệnh kêu gọi các lực lượng vũ trang và toàn thể đồng bào trong toàn tỉnh tiếp tục phát huy truyền thống anh dũng, thừa thắng tiến lên liên tục tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà đạt cho kỳ được các mục tiêu mà Hội nghị Tỉnh đội Bình Định họp ngày 20-6-1971 đã định, hỗ trợ đắc lực hơn nữa cho đồng bào nổi dậy thực hiện đúng khẩu hiệu: "tất cả cho tiến công và nổi dậy, giải phóng nông thôn và thành thị, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân"; quyết đập tan luận điệu chiến tranh tâm lý và mọi thủ đoạn bắt lính, cướp của, di dân của chính quyền Việt Nam Cộng hoà. Đồng thời kêu gọi đồng bào các huyện phía Nam và thị xã nhanh chóng thành lập đội ngũ vũ trang khởi nghĩa, nổi dậy liên tục và quyết liệt, triệt hạ toàn bộ chính quyền Việt Nam Cộng hòa, quét sạch toàn bộ lực lượng tay sai phản động, san bằng các đồn bót, phá tan các khu dồn, giải phóng toàn bộ nông thôn và thị trấn, thị xã (23).

Ngày 2-6-1972, nhằm dứt điểm, tiến chiếm các huyện phía Nam và khống chế toàn bộ tỉnh Bình Định các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định pháo kích và tấn công vào chi khu Phù Mỹ, diệt 3 và làm bị thương 12 tên, trong đó có 5 quân lính người Hàn Quốc. Cùng thời gian này, lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định pháo kích vào căn cứ đèo Nhông, đến ngày 7-6-1972 tấn công vào căn cứ Trà Quang, diệt 4 và làm bị thương 85 tên (24).

Phát huy thắng lợi ở các huyện phía Bắc tỉnh, Đảng bộ tỉnh Bình Định và Ban Chỉ huy Tỉnh đội chủ trương tập trung lực lượng mở cuộc tiến công ở các huyện phía Nam, đánh chiếm thị trấn Đập Đá và các xã xung quanh thị trấn. Đêm ngày 6, rạng ngày 7-6-1972, lực lượng vũ trang tỉnh đồng loạt tiến công đánh chiếm các mục tiêu quan trọng trong thị trấn Đập Đá và các chốt điểm của địch từ Bá Canh đến cầu Ông Chết, đồng thời pháo kích vào quận lỵ An Nhơn, trận địa pháo địch ở tháp Bánh Ít (xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước) (25). Sau gần 1 ngày chiến đấu, đến 17 giờ 30 phút ngày 7-6-1972, đã tiêu diệt toàn bộ quân đội Việt Nam Cộng hoà ở đây và nhanh chóng giành thế chủ động trên chiến trường.

Phối hợp chặt chẽ với chiến trường Đập Đá, quân và dân các huyện lân cận như Phù Cát, Tuy Phước, Đông An Nhơn và thị xã Quy Nhơn, bằng gậy gộc, vũ trang nhất tề đứng lên đánh địch để mở rộng vùng giải phóng làm chủ từ Đông Nam Phù Mỹ vào Đông Phù Cát, Đông An Nhơn, Đông Tuy Phước, Tây An Nhơn. Trong đó, đáng chú ý đến ngày 16-6-1972 tại Đông Bắc huyện Bình Khê, Tiểu đoàn 50 đã tổ chức phục kích, diệt gọn một Đại đội Bảo an, thu toàn bộ vũ khí và quân trang quân dụng.

3. Nhận xét

Cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở tỉnh Bình Định là đỉnh cao nghệ thuật phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân chống lại chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hoà "bình định lấn chiếm" ở Quân khu V nói chung và tỉnh Bình Định nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Nét nổi bật của cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở tỉnh Bình Định là có sự kết hợp chặt chẽ giữa Sư đoàn 3 bộ binh và hai Tiểu đoàn Đặc công cơ động 403 và 406 của Quân khu V với lực lượng vũ trang 3 thứ quân và nhân dân 11 huyện, thị xã thuộc tỉnh Bình Định đồng loạt tiến công nổi dậy tiêu diệt quân đội Việt Nam Cộng hoà, đánh vỡ một bộ phận phòng tuyến cơ bản của chính quyền Việt Nam Cộng hoà, giải phóng được hoàn toàn 4 huyện Hoài Ân, Hoài Nhơn, An Lão và Vĩnh Thạnh, hoàn thành xuất sắc Kế hoạch Tỉnh đội tỉnh Bình Định đề ra vào ngày 20-12-1971, đồng thời hỗ trợ cho quân dân các huyện phía Nam tỉnh Bình Định nổi dậy tiến công dồn dập, đập tan hệ thống kìm kẹp, đánh bại căn bản chương trình "bình định nông thôn" của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà, giành lại dân, tạo ra một vùng giải phóng rộng lớn từ Bắc huyện Hoài Nhơn đến Bắc Quốc lộ 19 và liên hoàn với vùng căn cứ của 02 tỉnh Gia Lai và Kon Tum.

Lần đầu tiên trên chiến trường tỉnh Bình Định, các lực lượng vũ trang tỉnh đã loại khỏi vòng chiến đấu 24.944 quân địch, làm bị thương 1.548 tên, bắt sống 2.232 tên; giải phóng hoàn chỉnh 4 huyện: Hoài Ân, An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Nhơn, 10 xã của huyện Phù Mỹ và 18 xã, 35 thôn thuộc 4 huyện phía Nam với hơn 270.000 dân; làm chủ 114 thôn ở 25 xã với hơn 60.000 dân. Chính quyền cách mạng được thành lập tại 4 huyện (An Lão, Hoài Ân, Hoài Nhơn và Vĩnh Thạnh), 37 xã, 2 thị trấn (Tam Quan và Bồng Sơn), 220 thôn, góp phần to lớn cùng quân dân toàn miền Nam đánh bại chương trình "bình định nông thôn" của Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hoà - biện pháp chủ yếu của chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh", làm thay đổi một bước quan trọng trong so sánh giữa lực lượng cách mạng ở tỉnh Bình Định và chính quyền Việt Nam Cộng hoà, tạo cho cách mạng ở tỉnh Bình Định thế và lực mới, để tiến lên giải phóng hoàn toàn nông thôn đồng bằng và giành quyền làm chủ ở các đô thị sau này.

Trong tình thế và thời cơ của cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở các huyện phía Bắc tỉnh Bình Định diễn ra rất thuận lợi, thì đòn tấn công chiến lược nhằm tiêu diệt và làm tan rã lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hoà tại các huyện phía Nam tỉnh Bình Định trong Xuân - Hè năm 1972 vẫn còn yếu và một số hạn chế. Các lực lượng vũ trang chưa hỗ trợ đắc lực cho quần chúng nổi dậy giành dân, giành quyền làm chủ. Nhiều vùng nông thôn đồng bằng vẫn còn bị quân đội Việt Nam Cộng hoà kiểm soát, vẫn còn đôn được quân và bắt được lính, nhiều hoạt động chiêu hồi binh lính như dùng các phương tiện truyền đơn, máy phóng thanh, truyền hình để móc nối nhân dân vẫn còn diễn ra (26); phong trào nổi dậy của quần chúng chưa đều nhau, thậm chí có địa phương đạt kết quả giành dân quá thấp (ví như huyện Bình Khê và thị xã Quy Nhơn). Có huyện không đạt được yêu cầu cơ bản đã đề ra, nhiều địa phương chưa phát động được cao trào nổi dậy vũ trang khởi nghĩa của quần chúng rộng mạnh và quyết liệt; phong trào cách mạng ở thành thị, nhất là thị xã Quy Nhơn phát triển

chậm, chưa phối hợp được với đòn tiến công và nổi dậy của địa phương và chủ lực; việc xây dựng các mặt vùng cách mạng, nhất là ở vùng mới giải phóng chưa mạnh, chưa vững chắc, nhất là xây dựng và phát triển bộ đội địa phương, dân quân du kích và truy quét lực lượng tề điệp.

Những hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân như công tác tư tưởng của các cấp ủy Đảng với cuộc tiến công còn một số thiếu sót và chưa giải quyết được. Đó là tư tưởng cố thủ, ỷ lại sức mạnh của lực lượng Sư đoàn 3 và sự lớn mạnh nhanh chóng của các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Định, từ đó việc động viên ý chí tấn công cho các lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân ở các vùng chiến lược không quyết liệt và quyết tâm không liên tục. Mặt khác, biện pháp tổ chức thực hiện cho cuộc tiến công còn quá cũ, chưa mạnh dạn và táo bạo, còn làm theo đợt là hết đợt tấn công Xuân, rồi chuyển sang đợt tấn công Hè, nên không liên tục, quân đội Việt Nam Cộng hoà có thời gian khôi phục lại lực lượng, củng cố lại tuyến phòng ngự vững chắc hơn, làm cho các đợt tấn công tiếp theo của quân giải phóng gặp nhiều khó khăn, không tiêu diệt được binh lính trong hàng ngũ quân đội Việt Nam Cộng hoà để hỗ trợ cho quần chúng nhân dân nổi dậy, từ đó làm hạn chế đến thắng lợi toàn diện của cuộc tiến công, nhất là công tác binh và địch vận.

Tuy còn một số hạn chế, nhưng về ý nghĩa chiến lược thì cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở tỉnh Bình Định là thắng lợi lớn nhất của quân và dân tỉnh Bình Định từ trước đến năm 1972. Tất cả những thành công trong lãnh đạo, chỉ đạo cuộc tiến công, cũng như các mặt công tác khác trong cuộc tiến công chiến lược ấy đã để lại những kinh nghiệm quý báu, thiết thực cho cuộc tiến công chiến lược tiếp theo trong thời kỳ tổng công kích vào sào huyệt cuối cùng chính quyền và quân đội Việt Nam Cộng hoà, kết thúc thắng lợi kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân tỉnh Bình Định. Những kinh nghiệm để lại đó là:

Một là, Trong tổ chức tiến công chiến lược, các cấp ủy Đảng cần triển khai thực hiện chặt chẽ, thống nhất, động viên, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tham gia chiến dịch có hiệu quả là yếu tố quan trọng góp phần làm nên thắng lợi của cuộc tiến công.

Hai là, Phải xây dựng tốt mối quan hệ đoàn kết, phối hợp tiến công giữa các lực lượng trên địa bàn. Phát huy cao độ vai trò nòng cốt của lực lượng chủ lực, sức mạnh nổi dậy của quần chúng nhân dân cùng tiến công địch, hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

Ba là, Cần nắm vững thời cơ, tiến hành có hiệu quả công tác binh vận, địch vận, phát huy sức mạnh ba mũi giáp công để đem lại thắng lợi lớn nhất cho cuộc tiến công và nổi dậy.

Tóm lại, cuộc tiến công chiến lược Xuân - Hè năm 1972 ở tỉnh Bình Định đã đánh bại một mũi tiến công chủ yếu trong kế hoạch phản công của địch trên chiến trường miền Nam Việt Nam, giai đoạn 1969 - 1973. Thắng lợi của cuộc tiến công này đã đưa phong trào cách mạng ở địa phương phát triển lên một bước mới, góp phần phá âm mưu "bình định" của chính quyền Việt Nam Cộng hoà, giữ vững và củng cố vùng giải phóng. Thành công của cuộc tiến công thể hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình của Đảng bộ tỉnh Bình Định, để lại nhiều kinh nghiệm có ý nghĩa sâu sắc về nghệ thuật tiến công, phản công cho các chiến dịch tiếp theo ở thời kỳ quyết liệt chống Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa trên chiến trường tỉnh Bình Định nói

riêng, Quân khu V và chiến trường miền Nam nói chung.

CHÚ THÍCH

(1). Đảng bộ Quân Khu V, *Khu V - 30 năm chiến tranh giải phóng, tập 3*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1989, tr.67.

(2). Trương Hữu Quýnh, Đinh Xuân Lâm, Lê Mẫu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam toàn tập,* Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2005, tr.1058-1059.

(3). Đảng bộ Quân Khu V, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu V (1946 - 2020), tập 3: Thời kỳ kháng chiến chống mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.423.

(4). Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bình Định, *Bình Định - Lịch sử chiến tranh 30 năm (1954 - 1975),* Nxb. Tổng hợp Bình Định, Bình Định, 1992, tr.378.

(5). Tỉnh đội Bình Định, *So sánh lực lượng và chốt điểm địch từ 1969 đến năm 1974*, tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định, 12-1974, tr.3.

(6), (7), (8). Tỉnh đội Bình Định, *Báo cáo tình hình địch từ ngày 25-12-1971 đến 25-12-1972,* tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định, 28-12-1972, tr.2,6,7-8).

(9). Đảng bộ Quân Khu V, *Lịch sử Đảng bộ Quân khu V (1946 - 2010*), tập 2*,* Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.405-406.

(10). Đảng bộ tỉnh Bình Định, *Nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh Đảng bộ lần thứ IV*, tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định, 5-12/9/1971, tr.20-21.

(11), (12), (13). Tỉnh đội Bình Định, *Kế hoạch Tiến công và nổi dậy Xuân - Hè năm 1972,* tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh đội Bình Định, 20-12-1971, tr.1,1-2,3)

(14), (17). Đảng bộ tỉnh Bình Định, 30-8-1973, *Tổng kết tình hình chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1973),* tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định, 30-8-1973, tr.30,31.

(15). Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Quân khu V, *Tổng kết công tác Đảng, công tác chính trị trong chiến dịch, chiến đấu của lực lượng vũ trang Quân khu V*, Nxb. Quân đội Nhân dân, 2015, tr.221.

(16). Bộ tư lệnh cảnh sát quốc gia, *Bưu điệp trình diễn biến vụ Việt Cộng tấn công tại tỉnh Bình Định tháng 4-1972,* tài liệu lưu tại trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. HCM, 1-5-1972, tr.2-3.

(18), (19), (20), (21), (22). Đảng bộ tỉnh Bình Định, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định,* Nxb. Tổng hợp Bình Định, 1996, tr.227,228,222,228,222.

(23). Bộ chỉ huy Mặt trận tỉnh Bình Định, *Mệnh lệnh của Bộ chỉ huy Mặt trận tỉnh Bình Định,* tài liệu lưu tại Văn phòng Tỉnh ủy Bình Định, 1-6-1972, tr.1.

(24), (25), (26). Tỉnh trưởng tỉnh Bình Định*, Tờ trình Nguyệt đề,* tài liệu lưu tại trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. HCM, 6-1972, tr.3,4,3.